| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ PHÚ MỸ**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 104/2024/QĐST-VHNGĐ | *Phú Mỹ, ngày 01 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*+ Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Ông Bùi Quang H, sinh năm 1977 và bà Vũ Thị Hồng L, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Tổ B, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** Về hôn nhân: Ông Bùi Quang H và bà Vũ Thị Hồng L sống chung với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 112, Quyển 01, đăng ký ngày 24/10/2005, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H với bà L yêu cầu thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Quang H với bà Vũ Thị Hồng L.

**[2]** Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Vũ Tuyết V, sinh ngày 08/4/2007; Bùi Vũ Đức H1, sinh ngày 08/6/2010. Các đương sự thỏa thuận như sau:

- Giao 02 con chung tên là Bùi Vũ Tuyết V, sinh ngày 08/4/2007; Bùi Vũ Đức H1, sinh ngày 08/6/2010 cho bà Vũ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời ông H không phải

cấp dưỡng nuôi con.

**[3]** Về tài sản chung: Ông H, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]** Về nợ chung: Ông H, bà L xác nhận vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

**[5]** Về lệ phí việc hôn nhân: Ông H với bà L tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Quang H với bà Vũ Thị Hồng L thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Vũ Tuyết V, sinh ngày 08/4/2007; Bùi Vũ Đức H1, sinh ngày 08/6/2010. Các đương sự thỏa thuận như sau:

- Giao 02 con chung tên là Bùi Vũ Tuyết V, sinh ngày 08/4/2007; Bùi Vũ Đức H1, sinh ngày 08/6/2010 cho bà Vũ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà L có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Ông H, bà L không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Ông H, bà L xác định vợ chồng không nợ ai nên không có căn cứ để giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông Bùi Quang H, bà Vũ Thị Hồng L mỗi người nộp 150.000đ lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003340 ngày 12/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông H, bà L đã nộp đủ tiền lệ phí.

**2**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- UBND xã Tân Hòa, TX. Phú Mỹ;
  Số 112, Quyển 1, đăng ký ngày 24/10/2005
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Cường**